

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu xác định cha cho con**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Hồ Thị Thu Ba.

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp:* Ông Dương Minh Xuân - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2022/TLST-VDS ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST- VDS ngày 05 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lâm Thị T, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn 16, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nông Thị X, sinh năm 1974 và ông Ma Văn T, sinh năm 1971 (bố mẹ của ông Ma Đức C). Nơi cư trú: Thôn X, xã ED, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

- Theo đơn yêu cầu ghi ngày 08/02/2022, bản tự khai và tại phiên họp bà Lâm Thị T trình bày:

Tôi (T) và ông Ma Đức C bắt đầu tìm hiểu nhau từ tháng 11 năm 2018 sau một thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có con chung với nhau trên cơ sở tự nguyện. Vì tôi có thai nên hai bên gia đình có tổ chức đám cưới cho chúng tôi theo phong tục tập quán tại địa phương vào ngày 24/12/2019. Sau đó chúng tôi về sống chung với nhau như vợ chồng tại Thôn X, xã ED, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk nhưng chưa đăng ký hôn vì tại thời điểm tôi mang thai tôi chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống thì tôi và ông C có 01 con chung, gia đình đặt tên là Ma Trường G, sinh ngày 05/8/2020 nhưng chúng tôi không làm giấy khai sinh cho con chung được vì chưa có giấy đăng ký kết hôn.

Đến ngày 27/7/2021, do bị tai nạn nên ông C đã chết. Do đó, đến nay tôi vẫn chưa làm giấy khai sinh cho con chung của chúng tôi được.

Đến ngày 22/01/2022, ông Ma Văn T (bỏ đẻ ông C) có yêu cầu Công ty cổ phần dịch vụ, phân tích di truyền chi nhánh phía Nam giám định ADN giữa con chung của chúng tôi là Ma Trường G và ông Ma Văn T, kết quả sau khi phân tích ADN kết luận hai người trên có quan hệ huyết thống theo dòng nội (trên nhiễm sắc thể Y). Vì vậy, tôi yêu cầu Toà xác định cháu Ma Trường G, sinh ngày 05/8/2020 là con đẻ của ông Ma Đức C.

- Tại bản tự khai cũng như tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ma Văn T và bà Nông Thị X trình bày: Thừa nhận tòa bộ lời trình bày của bà Lâm Thị T là đúng sự thật.

Con trai chúng tôi là Ma Đức C và bà Lâm Thị T sau một thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau thì có con chung với nhau trên cơ sở tự nguyện nên hai gia đình có tổ chức đám cưới cho ông C và bà T theo phong tục tập quán tại địa phương vào ngày 24/12/2019 nhưng chưa đăng ký kết hôn vì thời điểm bà T mang thai thì bà T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi tổ chức đám cưới thì ông C và bà T về chung sống với nhau như vợ chồng và có con chung với nhau là Ma Trường G, sinh ngày 05/8/2020 nhưng gia đình không làm giấy khai sinh cho cháu được vì bà T và ông C chưa có giấy đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, đến ngày 27/7/2021 con trai tôi Ma Đức C bị tai nạn và chết nên đến nay cháu Ma Trường G chưa làm giấy khai sinh được. Hiện nay, cháu Ma Trường G vẫn đang sinh sống cùng vợ chồng tôi.

Để có cơ sở xác định cháu Ma Trường G là con đẻ của ông Ma Đức C nên vào ngày 22/01/2022, tôi có yêu cầu Công ty cổ phần dịch vụ, phân tích di truyền chi nhánh phía Nam giám định ADN giữa tôi (Ma Văn T) là ông nội và cháu Ma Trường G, kết quả sau khi phân tích ADN kết luận hai người trên có quan hệ huyết thống theo dòng nội (trên nhiễm sắc thể Y).

Chúng tôi xác định cháu Ma Trường G là con chung của bà Lâm Thị T và con trai chúng tôi là Ma Đức C. Vì vậy, tôi yêu cầu Toà xác định cháu Ma Trường G, sinh ngày 05/8/2020 là con đẻ của ông Ma Đức C.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến: Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên họp, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; Về nội dung: đề nghị áp dụng Điều 366, Điều 369 và Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 88, Điều 92, Khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân gia đình: Chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị T xác định cháu Ma Trường G, sinh ngày 05/8/2020 là con đẻ của ông Ma Đức C.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện EaKar nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lâm Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cháu Ma Trường G là con đẻ của ông Ma Đức C. Đây là yêu cầu việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong việc dân sự này, người yêu cầu bà Lâm Thị T có nơi cư trú tại thôn 16, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk nên Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm t Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của người yêu cầu bà Lâm Thị T đề nghị xác định cháu Ma Trường G, sinh ngày 05/8/2020 là con đẻ của ông Ma Đức C, nhận thấy:

Căn cứ vào Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 22/01/2022 của Công ty cổ phần dịch vụ, phân tích di truyền chi nhánh phía Nam kết luận ông Ma Văn T, sinh ngày 05/8/1971 và cháu Ma Trường G, sinh ngày 05/8/2020 hai người trên có quan hệ huyết thống theo dòng nội (trên nhiễm sắc thể Y).

Căn cứ vào giấy chứng sinh của Bệnh viện đa khoa khu vực 333 do người yêu cầu cung cấp lưu hồ sơ vụ việc thể hiện ngày 05/8/2020 mẹ là bà Lâm Thị T sinh một bé trai và họ tên cha là Ma Đức C.

Như vậy, người yêu cầu là bà Lâm Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ma Văn T, bà Nông Thị X cho rằng bà Lâm Thị T và ông Ma Đức C đã sống chung với nhau như vợ chồng và có con chung là Ma Trường G là có căn cứ.

Do đó, yêu cầu của bà Lâm Thị T về việc xác định cháu Ma Trường G, sinh ngày 05/8/2020 là con đẻ của ông Ma Đức C là phù hợp với Khoản 1 Điều 88, Điều 92, Khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí: xét đơn xin miễn nộp tiền lệ phí của người yêu cầu được Ủy ban nhân dân xã C xác nhận và tài liệu kèm theo xác định: bà Lâm Thị T là người dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng được miễn toàn bộ tiền lệ phí việc dân sự được quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Vì vậy, chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho người yêu cầu.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 10 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm t Khoản 2 Điều 39, Điều 366, Điều 369 và Điều 370 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 88, Điều 92, Khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lâm Thị T: Xác định cháu Ma Trường G, sinh ngày 05/8/2020 là con đẻ của ông Ma Đức C.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu bà Lâm Thị T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự. Người yêu cầu không phải nộp tạm ứng lệ phí nên không đề cập xử lý.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- UBND xã ED, huyện KN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Thu Ba**